TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2025/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 6 năm 2025
Về việc: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Bẩy

2. Ông Trương Công Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2025 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị K H, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp T, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Đặng Lê V T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 00, đường T, khóm 0, phường 0, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Nguyễn Thị K H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Đặng Lê V T đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại Ủy Ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh B trên tinh thần tự nguyện. Trong thời gian chung sống hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cãi vã, không hoà hợp, đã ly thân từ khu sinh con vào năm 2021 đến nay trên 04 năm, không sống chung. Một mình bà nuôi con, ông T không cấp dưỡng nuôi con. Nay bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Lê V T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đặng Nguyễn L Q, sinh ngày 15/01/2021, hiện đang sống cùng với mẹ. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con; Không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ để xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị K H và ông Đặng Lê V T kết hôn với nhau vào năm 2020, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy Ban nhân dân xã C T, huyện P, tỉnh B. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ. Bà H xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, thường cự cãi, vợ chồng đã ly thân không sống chung từ năm 2021 cho đến nay. Bà H xác định tình cảm vợ chồng của bà đối với ông T không còn, đời sống hôn nhân không thể duy trì, trường hợp tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cương quyết xin ly hôn với ông Đặng Lê V T. Đối với ông Đặng Lê V T, Toà án đã thông báo cho ông T biết yêu cầu khởi kiện của bà H, ông T nhận văn bản trực tiếp nhưng không có ý kiến phản hồi gửi Toà án. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị K H được ly hôn với ông Đặng Lê V T.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đặng Nguyễn L Q, sinh ngày 15/01/2021, hiện đang sống cùng với mẹ. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con; Không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, con chung đã sống cùng với mẹ là bà Nguyễn Thị K H từ khi vợ chồng ly thân với nhau cho đến nay, đã ổn định cuộc sống nên cần giao con chung cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Ông T không trực tiếp nuôi con có quyền lui tới, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có; Không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị K H được ly hôn với ông Đặng Lê V T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Đặng Nguyễn L Q, sinh ngày 15/01/2021 cho bà Nguyễn Thị K H tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ông Đặng Lê V T không trực tiếp nuôi con có quyền lui tới, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị K H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 25/4/2025 bà H đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai số 0010731 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND xã Cát Tường, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kiều Trang